

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2010**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 12 xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 kết quả hoạt động kiểm soát và thẩm định năm 2010 như sau:

A . BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2010:

Tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2010 ngày 15/4/2010 đã bầu bổ BKS nhiệm kỳ II (2010-2014) gồm:

1. Ông Vũ Đức Quang,
2. Ông Lê Ngọc Anh
3. Bà Phan Thị Thanh Tâm

Sau Đại hội, Ban kiểm soát đã tổ chức họp và bầu ông Vũ Đức Quang giữ chức vụ Trưởng ban. Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đồng thời thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban cụ thể từng quý trong năm.

Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập. Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các phòng nghiệp vụ Công ty đã cung cấp theo quy định; các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên như sau:

1. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, các quy chế, quy định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.
2. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã cung cấp đầy đủ, thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty .
3. Hàng quý thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty và các đơn vị trực thuộc; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.
4. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2010; Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty năm 2010, Báo cáo tài chính năm 2010. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập phát hành.
5. Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm qua Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đề nghị kiểm tra của các cổ đông hoặc nhóm cổ đông liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên trong quá trình giám sát của BKS còn một số vấn đề cần khắc phục:

Công tác giám sát trước chưa phát huy được hiệu quả

Chưa nhắc nhở kịp thời việc cung cấp thông tin, báo cáo tài chính hàng quý, năm thường hoàn thành chậm thời gian quy định

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2010:

I. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2010 của Hội đồng quản trị Công ty:

1. Trong năm 2010 các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông của Công ty.
2. Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát sao công tác điều hành Công ty. Chỉ đạo quản lý đều dựa vào Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
3. Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
4. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành.
5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và được Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty đây là một thuận lợi giúp công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong mọi hoạt động quản lý điều hành Công ty.

Tuy nhiên công tác quản lý, điều hành Công ty còn một số tồn tại như:

- Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính do Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đề ra cả về giá trị sản lượng, đầu tư, doanh thu, lợi nhuận,...

- Công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ phát triển nguồn nhân lực của Công ty còn hạn chế vì vậy có nhiều lúc Công ty luôn ở tình trạng thiếu cán bộ và công nhân kỹ thuật dẫn đến việc chậm tiến độ tại các công trường.

- Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính thấp.

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ tồn đọng chưa chủ động và quyết liệt, dẫn đến khó khăn trong công tác thu hồi vốn, giá trị dở dang và công nợ phải thu còn lớn làm cho vòng quay của vốn đạt thấp, chi phí vốn cao, ảnh hưởng đến kết quả SXKD.

Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty có biện pháp khắc phục ngay những tồn tại này.

II. Kết quả thẩm định báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010:

Về cơ bản Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của Công ty. Trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi những khó khăn và thử thách, nhưng hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty có lãi tuy không cao bằng cùng kỳ năm trước, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty. Cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2010 giao. Giải quyết đủ việc làm và thu nhập ổn định cho gần 1.000 cán bộ công nhân viên với thu nhập bình quân 3,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 10,6% so với thực hiện năm 2009. Cụ thể như sau:

1/- Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu: (theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ hoàn thành (%)	So với TH năm 2009
1	Giá trị SXKD	320.000	282.532	88,3%	90,5%
2	Doanh thu	306.211	236.409	77,2%	87,7%
3	Các khoản nộp Nhà nước	15.669	12.790	81,6%	100,4%
4	Lợi nhuận trước thuế	15.063	11.576	76,9%	95,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	10.845	8.626	79,5%	89,5%
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	3,54%	3,65%	103,0%	
	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	13,56%	17,25%	127,3%	
6	Thu nhập bq/CBCNV	3.500	3.696	105,6%	110,6%
7	Thực hiện đầu tư	132.230	30.11	22,8%	117,5%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	12%	12%	100%	100%

2/-Thực hiện đầu tư:

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2010 thực hiện 30,11 tỷ đồng/ KH năm 132,23 tỷ đồng đạt 22,8%; So với thực hiện năm 2009 (25,63 tỷ đồng), tăng 17,5%. Trong đó:

+ Giá trị đầu tư thực hiện các dự án đầu tư nâng cao năng lực và mở rộng SXKD là 26,33 tỷ đồng đạt 23% so với kế hoạch năm 2010 và tăng 2,7% so với thực hiện năm 2009. Trong đó:

- Giá trị đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thực hiện 3,64 tỷ đồng

- Tiếp tục triển khai góp vốn vào Dự án Chung cư cao cấp BMM tại Phúc La - Hà Đông, hiện nay Dự án đang thi công xây thô tầng 17. Tổng số vốn góp liên doanh đầu tư đến thời điểm này là 46,51 tỷ đồng (trong đó có góp vốn bằng thép xây dựng là 460,08 tấn, tương đương 7,21 tỷ đồng).

+ Giá trị đầu tư tài chính thực hiện: 3,78 tỷ đồng (là giá trị được mua thêm cổ phần tăng vốn điều lệ tại các Công ty CP Sông Đà-Cao Cường, Công ty CP Thép Việt ý, Công ty CP xây lắp và đầu tư Sông Đà và Công ty CP đầu tư và thương mại Dầu khí Sông Đà.

+ Đã quyết toán xong vốn đầu tư của Dự án Khu nhà ở đô thị liên kề tại Hoà Bình và Dự án Bến chuyên dùng bốc dỡ vật tư và bãi trung chuyển VTTB tại Hải Phòng.

+ Đang triển khai đầu tư xây dựng cơ bản Dự án Dây chuyền sản xuất gạch nhẹ bê tông bọt tại Phả Lại - Hải Dương, công suất 21.600m³/năm. Hiện nay Dự án đang hoàn thiện thi công nền nhà xưởng để lắp đặt thiết bị.

Qua xem xét trình tự, thủ tục và thực hiện đầu tư nhận thấy:

- Tiến độ thực hiện các dự án còn chậm, giá trị thực hiện đầu tư đạt rất thấp.

- Trong năm 2010 Công ty chưa phát triển được dự án đầu tư mở rộng SXKD mới, hầu hết các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, nhà ở đang trong giai đoạn tìm kiếm, nghiên cứu đầu tư.

3/- Kết quả thực hiện các mặt hoạt động khác theo nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010:

+ Thực hiện phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2009 cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010:

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ Quỹ dự phòng tài chính Quỹ Đầu tư phát triển theo đúng phương án phân phối lợi nhuận năm 2009 trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010.

- Trong năm 2010, Công ty chưa thực hiện được việc chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010. Việc chi trả cổ tức được thực hiện vào ngày 25/2/2011 *(Công ty đã có văn bản và được UBCK Nhà nước chấp thuận xin gia hạn thời gian chi trả cổ tức nêu trên).*

+ Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2010 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2010 thông qua.

+ Thực hiện kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty, thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.

III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2010:

Ngay sau khi nhận được báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty; Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, phương pháp xác định giá vốn hàng bán, các ước tính kế toán như khấu hao tài sản cố định, phân bổ quỹ lương, phân bổ công cụ dụng cụ...; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn đặc biệt hồ sơ kiểm kê khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2010; hồ sơ công nợ phải thu, phải trả, các hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác; xem xét báo cáo kiểm toán do công ty kiểm toán độc lập phát hành, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

1. Chất lượng báo cáo tài chính:

Năm 2010 Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính, đã cập nhật được các chuẩn mực, chế độ kế toán mới ban hành; thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán, nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ kịp thời và đúng mẫu biểu đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, báo cáo kế toán được lập đúng mẫu biểu.

Tuy nhiên báo cáo tài chính thường hoàn thành chậm so với thời gian quy định.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

ĐVT : Nghìn đồng

TT	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
	TỔNG TÀI SẢN	361.871.350.462	344.036.074.663
	<i>Trong đó:</i>		
I	Tài sản ngắn hạn	255.017.252.887	247.119.897.338
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.172.268.631	4.986.180.938
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	9.094.963.991	8.563.769.991
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	107.317.416.471	98.650.677.802
4	Hàng tồn kho	113.436.147.028	118.182.342.976
5	Tài sản ngắn hạn khác	22.996.456.766	16.736.925.631
II	Tài sản dài hạn	106.854.097.575	96.916.177.325
1	Tài sản cố định	42.432.264.067	46.136.892.632
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	63.358.563.129	49.737.729.282
3	Tài sản dài hạn khác	1.063.270.379	1.041.555.411
	TỔNG NGUỒN VỐN	361.871.350.462	344.036.074.663
	<i>Trong đó:</i>		
I	Nợ phải trả	291.603.500.506	275.149.994.322
1	Nợ ngắn hạn	205.533.538.327	240.051.760.368
2	Nợ dài hạn	86.069.962.179	35.098.233.954
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	70.267.849.956	68.886.080.341
1	Vốn chủ sở hữu	70.267.849.956	68.886.080.341
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	9.206.408.126	7.279.347.007
	- Quỹ dự phòng tài chính	2.435.893.019	1.971.427.739
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.625.548.811	9.635.305.595
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	495.593.302	135.828.056

3. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1	Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1	<i>Bố trí cơ cấu tài sản (%)</i>		
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	29,53%	28,17%
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	70,47%	71,83%
1.2	<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)</i>		
-	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	80,58%	79,98%
-	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	19,42%	20,02%
2	Khả năng thanh toán		
2.1.	Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,24	1,25
2.2.	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,24	1,03
2.3.	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,01	0,02
3	Tỷ suất sinh lời		
3.1	<i>Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)</i>		
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	5,49%	5,16%
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	4,09%	4,10%
3.2	<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)</i>		
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	3,20%	3,52%
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	2,38%	2,80%

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
3.3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (%)	12,28%	13,99%

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát có một số nhận xét đánh giá như sau:

- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2010 của Công ty là 361,87 tỷ đồng tăng 5,18% so với cùng thời điểm năm 2009 (344,04 tỷ đồng).

- Trong cơ cấu tổng giá trị tài sản năm 2010 thì tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao nhất 70,47%; tài sản dài hạn 29,53%.

- Số phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2010 là 97,27 tỷ đồng (tăng 9,2% so với đầu năm) bằng 41,14% tổng doanh thu năm 2010, nhận thấy Công ty chưa tích cực trong công tác thu hồi nợ, bị khách hàng chiếm dụng vốn lớn, lãi vay tăng cao, làm giảm lợi nhuận của công ty.

- Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/ 2010: 361,871 tỷ, trong đó nợ phải trả 291,603 tỷ chiếm 80,58%; vốn chủ sở hữu chiếm 19,42% (giảm 9,6% so với đầu năm).

- Trong các khoản nợ phải trả: nợ phải trả ngắn hạn cũng chiếm tỷ trọng lớn nhất chiếm 70,48%; nợ dài hạn chiếm 29,52%.

Hệ số nợ trên vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2010 là 5,83 lần (vượt 1,67 lần so với hệ số nợ bình quân trong ngành (3,5 lần)); hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 4,15 lần (vượt 1,66 lần so với hệ số nợ bình quân trong ngành (2,5 lần)), các hệ số này khá cao chứng tỏ công ty có tiềm ẩn rủi ro về tài chính.

Vốn điều lệ của Công ty hiện tại thời điểm 31/12/2010 là 50 tỷ đồng, trong khi đó t□i sản dài hạn l□ 106,85 tỷ đồng, vay và nợ d□i hạn để đầu tư t□i sản cố định l□ 85,91 tỷ đồng, theo cơ cấu vốn thì Công ty đã sử dụng 50 tỷ đồng vốn điều lệ cho việc đầu tư TSCĐ và đầu tư tài chính dài hạn, vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh chủ yếu dùng nguồn vốn vay để tạo ra giá trị sản lượng năm 2010 là 320 tỷ đồng, dẫn đến Công ty luôn gặp khó khăn trong việc cân đối vốn lưu động. Do đó Công ty ngoài việc sử dụng hiệu quả tiền vốn hiện có thì cần phải có phương án huy động vốn để thay đổi cơ cấu nguồn vốn giúp cho Công ty chủ động về vốn hơn.

Theo đánh giá của Ban kiểm soát thì Báo cáo tài chính năm 2010 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan.

C. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Về cơ bản, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo kết quả hoạt động năm 2010. Do ít nhiều bị ảnh hưởng chung bởi lạm phát, thị trường giá cả vật tư chính biến động phức tạp trong những tháng cuối năm, Chủ đầu tư thiếu vốn, chậm điều chỉnh giá và hợp đồng, □ tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp xây lắp nói chung, nên tình hình SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, các loại hình SXKD chính hiệu quả chưa cao, một số loại hình SXKD thậm chí còn thua lỗ kéo dài, việc triển khai các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư còn chậm,... vì vậy, Ban kiểm soát đề nghị:

- Giá trị dở dang đến ngày 31/12/2010 là 133,81 tỷ đồng chiếm 36,98% tổng giá trị tài sản của Công ty, đề nghị Ban giám đốc điều hành, các phòng ban chuyên môn và các đơn vị đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang và chi phí lãi vay.

- Công tác hoàn thành hồ sơ thu vốn còn chậm chưa đáp ứng được yêu cầu về vốn. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty có biện pháp tăng cường chỉ đạo công tác thu hồi vốn trên các công trình, chú trọng các công trình đã hoàn thành hoặc

sắp kết thúc như công trình NMXM Thăng Long, Nhiệt điện Hải Phòng, xi măng Bút Sơn, Hạ Long, Thủy điện Huội Quảng, □

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế quản lý, định mức chỉ tiêu để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của Công ty. Việc triển khai thực hiện phải kiểm điểm, quy trách nhiệm cụ thể theo thời gian và hiệu quả công việc.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy quản lý sản xuất, ổn định tổ chức nhân sự các xí nghiệp, các đội, tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động tại các xí nghiệp, các đội xây lắp đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty.

- Triệt để thực hiện công tác hạch toán kinh doanh để làm cơ sở thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát của Công ty, phát hiện những tồn tại, có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời.

- Chấn chỉnh công tác lập báo cáo tài chính và thông tin kinh tế nội bộ nhằm cung cấp kịp thời các thông tin kinh tế cho Lãnh đạo đơn vị để đưa ra các quyết định kịp thời cho công tác điều hành SXKD.

D. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2011:

Ban kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ thay mặt các cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2011 Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và yêu cầu các Phòng chức năng chuẩn bị số liệu, hồ sơ, tài liệu trước ít nhất 07 ngày. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có báo cáo tới các cổ đông.

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.

- Nghiên cứu công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý.

- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc và kiểm tra đột xuất theo từng nội dung, lĩnh vực của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết hợp với công ty kiểm toán xem xét chương trình về kết quả kiểm toán năm 2011.

- Xem xét báo cáo của Công ty kiểm toán độc lập và làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý.

- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông
- HĐQT Công ty
- Lưu BKS, Thư ký Công ty.

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Vũ Đức Quang
(đã ký)